

Số: 1597 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi
quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 84/TTr-TTr ngày 30/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực: Thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 Mục V Phần A; 1,

2, 3, 4, 5 Mục V Phần B; 1, 2, 3, 4, 5 Mục V Phần C tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- C, PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh, các phòng CM; TTTHCB, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Xuân Huyền

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG
THAM NHỮNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH LẠNG SƠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1597 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
01	2.001790.000.00.00.H37	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	<p>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp (việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai). - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 130/2020/ND-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
	2.001907.000.00.00.H37	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập		<p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p>			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
				<p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử. 			
02	2.001905.000.00.00.H37	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện trực tiếp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai. - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 130/2020/ND-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
03	2.001798.000.00.00.H37	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp. - Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
04	2.001797.000.00.00.H37	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
01	2.001790.000.00.00.H37	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	<p>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. <p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử. 	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp (Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai) - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 130/2020/ND-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.
	2.001907.000.00.00.H37.	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập					

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
02	2.001798.000.00.00.H37	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp. - Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.
03	2.001797.000.00.00.H37.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
01	2.001790.000.00.00.H37	Thủ tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	<p>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. <p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung:</p> <p>Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm :</p> <p>Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; 	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp (Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ kê khai). - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 130/2020/ND-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.
	2.001907.000.00.00.H37.	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập					

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
				- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.			
02	2.001798.000.00.00.H37	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và thực hiện giải quyết: Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp. - Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.
03	2.001797.000.00.00.H37.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. - Nghị định số 59/2019/ND-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.